TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **06**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 03 năm 2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân.

Ông Đào Duy Ngọc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 687/2018/TLST- HN&GĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thu Th, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1985.

Đều ĐKHKTT: Số 20 H, phường Q, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều trú tại: Số 32 H, phường Q, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chị Th có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/12/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn là chị Hoàng Thu Th trình bày: Chị và anh Ngô Thanh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường C, TP Hải Dương, tỉnh Hải

Dương vào ngày 20/4/2009. Sau ngày cưới vợ chồng chị thuê nhà sống riêng tại TP Hải Dương đến cuối năm 2016 thì về chung sống cùng với mẹ đẻ và vợ chồng anh trai chị. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng thời gian 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xung đột và gây gổ với nhau, cuộc sống hôn nhân rơi vào trạng thái trầm trọng không thể ngồi lại nói chuyện với nhau. Anh T là người thường xuyên rượu chè về muộn, là người sống không có trách nhiệm với gia đình, không đóng góp kinh tế cùng với chị và mẹ chị. Chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân 01 năm , không ai quan tâm đến ai. Bản thân chị đã nhiều lần làm đơn ra Tòa mong được giải thoát nhưng vì nghĩ đến con chị lại bỏ qua và rút đơn về. Đến nay chị nhận thấy vợ chồng không thể chung sống được nữa, chị không còn tình cảm với anh T, do vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tâm.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Việt A, sinh ngày 25/9/2009 và Ngô Thị Ngọc D, sinh ngày 20/02/2011. Khi ly hôn chị có quan điểm xin được nuôi cả hai, tự nguyện không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với anh Ngô Thanh T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H (mẹ đẻ chị Th), bà H cam đoan giao lại cho anh T theo đúng quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Tâm đều vắng mặt tại các buổi làm việc. Ngày 18/01/2019 và ngày 01/3/2019 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Th và anh T và đã gửi thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T.

Ngày 01/3/2019 Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập anh Tâm đến phiên tòa vào ngày 11/3/2019, bà Phạm Thị H là mẹ của chị Th đã nhận thay anh T và cam đoan giao lại cho anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thủy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T và đề nghị được nuôi cả hai con đến khi thành niên và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, thư ký tòa án từ

khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

* Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thu Th được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Việt A, sinh ngày 25/9/2009 và cháu Ngô Thị Ngọc D, sinh ngày 20/2/2011 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Hoàng Thu Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đó nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số AA/2017/0002805 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thu Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Ngô Thanh T trú tại: Số 32 H, phường Q, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thu Th và anh Ngô Thanh T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xô xát. anh T là người mải chơi, thường xuyên rượu chè đi làm về muộn, không quan tâm đến gia đình, con cái vô trách nhiệm. Chị Th đã làm đơn ra tòa án sau đó lại rút đơn về. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không có chuyển biến vẫn thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn. Gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Đối với anh T anh đã biết việc chị Th làm đơn xin ly hôn anh nhưng anh vắng mặt tại các buổi làm việc. Điều đó thể hiện anh cũng không còn tình cảm với chị Th để mặc chị Th giải quyết và không có động cơ muốn hàn gắn với chị Th. Tòa án đã ghi lời khai của bà H (là mẹ đẻ chị Th) và xác minh tại khu dân cư, cũng như chị Th trình bày mặc dù vợ chồng sống trong một nhà nhưng vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai, chị Th không còn tình cảm với anh T. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị Th và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Việt A, sinh ngày 25/9/2009 và Ngô Thị Ngọc D, sinh ngày 20/02/2011. Chị Th có nguyện vọng được nuôi hai con. HĐXX thấy hiện chị Th và anh T cùng hai con đang sống cùng mẹ chị Th, chị Th hiện đang bán hàng cho shop thời trang Nem lương khoảng 8.000.000đ/tháng. Anh T nghề nghiệp không ổn định, không có trách nhiệm với con cái. Mặt khác hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình giao hai cháu Việt A và cháu Ngọc D cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thu Th. Xử cho chị Hoàng Thu Th được ly hôn anh Ngô Thanh T.

+ Về quan hệ nuôi con: Giao 02 con chung là Ngô Việt A, sinh ngày 25/9/2009 và Ngô Thị Ngọc D, sinh ngày 20/02/2011 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp

nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thu Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002805 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Hoàng Thu Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Ngô Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND T.P Hải Dương;
- Chi cục THADS T.P Hải Dương ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND P. Cẩm Thượng, TP Hải Dương
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện